

Bản án số: 49/2020/HS-ST
Ngày 29-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cao Sơn

Ông Nguyễn Văn Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Hạnh -Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2020/TLST-HS, ngày 16 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Hồng P, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1992 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Sán chỉ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01-6-2020, tạm giam từ ngày 04-6-2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

2. Vương Văn B, sinh ngày 13 tháng 7 năm 1995 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn L (đã chết) và bà Vi Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-6-2020, tạm giam từ ngày 05-6-2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Vũ Đình Đ, vắng mặt.

+ Anh Mã Tú A, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 24/5/2020 đến ngày 01/6/2020 bị cáo Hoàng Hồng P đã có 06 lần bán ma túy, cụ thể ngày 24/5/2020, Hoàng Hồng P bảo Vương Văn B mang ma túy đến khu vực cổng Trường mầm non H thuộc khu B, thị trấn L, huyện L bán cho Vũ Đình Đ với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 28/5/2020, Hoàng Hồng P bán ma túy 03 lần, một lần bán 01 (một) gói ma túy cho Vũ Đình Đ với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), tuy nhiên Vũ Đình Đ chưa đưa tiền mà đưa điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ của Vũ Đình Đ cho Hoàng Hồng P và giao ước khi nào Vũ Đình Đ trả số tiền mua ma túy thì Hoàng Hồng P sẽ trả lại điện thoại, lần hai bán cho L (Hoàng Hồng P không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 (một) gói ma túy với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), lần thứ ba bán cho một nam thanh giới thiệu tên B (Hoàng Hồng P không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 (một) gói ma túy với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Ngày 01/6/2020, lần một Hoàng Hồng P bán 01 túi ma túy đá với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) cho Vũ Đình Đ, lần hai bán cho Mã Tú A 01 (một) túi ma túy với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Sau khi bán ma túy xong Hoàng Hồng P đi về nhà, khi đi đến khu vực khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an huyện Lộc Bình kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên phải Hoàng Hồng P đang mặc có 07 (bảy) túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất ma túy tổng hợp (ma túy đá và ma túy ngạ). Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong số ma túy như đã viện dẫn ở trên.

Các lần đi mua ma túy về bán Hoàng Hồng P đều mua với một người phụ nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể tại ngõ X, đường B, thành phố L. Cụ thể ngày 24/5/2020 mua 01 gói ma túy tổng hợp với giá 700.000 đồng, ngày 28-5-2020 mua một gói ma túy tổng hợp với giá 1.400.000 đồng, ngày 01-6-2020 mua một gói ma túy tổng hợp và 03 viên nén màu hồng với giá là 2.000.000 đồng. Số tiền bán ma túy 06 lần được 1.600.000 đồng Hoàng Hồng P đã tiêu sài hết.

Tại bản kết luận giám định số: 159/KL-PC09 ngày 03/6/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

1) Phong bì ghi chữ "*Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang đối với Hoàng Hồng P, sinh năm: 1992, nơi cư trú: Khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn*", gồm:

- Chất tinh thể màu trắng và 01 (một) viên nén màu hồng có trong 01 (một) túi nilon đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,122 gam (đã trừ bì).

- Chất tinh thể màu trắng có trong 04 (bốn) túi nilon đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,525 gam (đã trừ bì).

- Chất tinh thể màu trắng và màu hồng có trong 02 (hai) túi nilon đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,228 gam (đã trừ bì).

2) Phong bì ghi chữ "*Vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Hoàng Hồng P*", gồm:

- Chất tinh thể màu trắng đục là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,158 gam (đã trừ bì).

- 01 (một) viên nén màu hồng là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,103 gam (đã trừ bì).

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Người làm chứng anh Mã Tú A và anh Vũ Đình Đ thừa nhận nội dung như cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng sự thật.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKSLB ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Hoàng Hồng P về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Vương Văn B về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Hồng P, Vương Văn B về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hoàng Hồng P từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Vương Văn B từ 26 tháng đến 30 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Về vật chứng tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo Hoàng Hồng P theo biên bản giao nhận vật chứng. Tịch thu hóa giá sung Ngân sách nhà nước 03 điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo Hoàng Hồng P vì đều là công cụ phương tiện phạm tội hoặc do phạm tội mà có. Truy thu của bị cáo Hoàng Hồng P số tiền 1.600.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Về án phí đề nghị theo quy định đối với các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng của vụ án ông Vũ Đình Đ vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn xét xử vắng mặt người này.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Trong các ngày từ ngày 24-5-2020 đến ngày 01-6-2020 bị cáo Hoàng Hồng P đã bán ma túy 06 lần, số tiền thu được từ việc bán ma túy là 1.600.000 đồng, bị cáo Vương Văn B được 01 lần giúp sức (đưa ma túy) cho bị cáo Hoàng Hồng P bán ma túy cho Vũ Đình Đ vào ngày 24-5-2020 để được Hoàng Hồng P cho sử dụng ma túy cùng. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo Hoàng Hồng P, Vương Văn B là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Hoàng Hồng P về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vương Văn B về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Chính vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần được xử lý nghiêm minh đúng theo pháp luật nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Đây là vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó. Bị cáo Hoàng Hồng P là người có vai trò chính trong thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo và bị cáo Vương Văn B đồng phạm trong một lần phạm tội, bị cáo Vương Văn B chỉ giúp sức cho bị cáo với vai trò thứ yếu, còn các lần mua bán khác bị cáo Hoàng Hồng P phải tự chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình gây ra.

[6] Đối với bị cáo Hoàng Hồng P: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Văn H được tặng Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện kế hoạch nhiệm vụ công tác năm 2019, mẹ đẻ là bà Hoàng Thị B được tặng Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác năm học 2015-2016, bản thân bị cáo đã thực hiện ủng hộ quỹ người nghèo tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn với số tiền là 1.000.000 đồng (có xác nhận của chính quyền địa phương), đây là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian. Mặc dù lượng ma túy thu giữ của bị cáo số lượng ít, nhưng bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần nên cần áp dụng hình phạt trên mức khởi điểm của khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, gia đình và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Đối với bị cáo Vương Văn B thực hiện hành vi giúp sức bị cáo Hoàng Hồng P bán ma túy 01 (một) lần với mục đích để bị cáo Hoàng Hồng P cho sử dụng ma túy cùng. Bị cáo Vương Văn B có đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo luật định, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của bản thân. Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có bà nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian. Tuy nhiên bị cáo chỉ thực hiện hành vi giúp sức cho bị cáo Hoàng Hồng P bán trái phép chất ma túy 01 lần, do vậy áp dụng hình phạt mức khởi điểm của khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Các biện pháp tư pháp: Bị cáo Hoàng Văn P có thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy là 1.600.000 đồng, do vậy cần truy thu số tiền này đối với bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cầm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Các điện thoại đã thu giữ của bị cáo Hoàng Hồng P gồm 03 (ba) điện thoại cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước vì bị cáo đã dùng để liên lạc mua bán ma túy hoặc do phạm tội mà có.

[11] Đối với người người phụ nữ đã bán ma túy cho Hoàng Hồng P tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn theo lời khai của bị can thì bị can không biết được danh tính và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ nên không xem xét.

[12] Đối với 02 (hai) người nghiện ma túy tự giới thiệu tên là L và B đã mua ma túy với Hoàng Hồng P ngày 28-5-2020, theo lời khai của bị cáo thì bị cáo không

biết được danh tính và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ nên không xem xét.

[13] Đối với Mã Tú A và Vũ Đình Đ là người nghiện ma túy, mua ma túy về sử dụng cho bản thân theo quy định thì sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính, để răn đe và giáo dục Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ vi phạm của đối tượng về nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương để áp dụng diện quản lý tại xã, phường, thị trấn theo nghị định 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ là có căn cứ nên không xem xét.

[14] Đối với chiếc điện thoại Mã Tú A dùng trao đổi việc mua bán trái phép chất ma túy do mượn người khác, không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để truy tìm, thu giữ.

[15] Đối với ngôi nhà Hoàng Hồng P, Vi Đức M, Vương Văn B dùng để sử dụng trái phép chất ma túy mang tên chủ sở hữu Nguyễn Thị V (là mẹ đẻ Vi Đức M). Nguyễn Thị V không biết các bị can trên sử dụng ma túy ở trong nhà mình nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

[16] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[17] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Hồng P đã gây ra, đúng với các quy định của pháp luật về xử lý đối với hành vi trên nên chấp nhận. Về mức hình phạt đối với bị cáo Vương Văn B, Hội đồng xét xử thấy bị cáo chỉ giúp sức mua bán một lần nên cần cho bị cáo mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ Luật hình sự là phù hợp.

[18] Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Hồng P;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vương Văn B;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Hồng P, Vương Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Hồng P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giữ là ngày 01-6-2020.

2.2. Xử phạt bị cáo Vương Văn B 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giữ là ngày 02-6-2020.

3. Về biện pháp tư pháp:

Truy thu của bị cáo Hoàng Hồng P số tiền 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 03 (ba) túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 0,748 gam Methamphetamine (phần hao hụt là do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói (cũ) đựng trong 01 (một) phong bì thư được niêm phong ghi chữ "Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang đối với Hoàng Hồng P, sinh năm 1992, trú tại khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới.

- 02 (hai) túi nilon (cũ) đựng tổng cộng 0,204 gam Methamphetamine (phần hao hụt là do dùng làm mẫu giám định hết) đựng trong 01 (một) phong bì thư được niêm phong ghi chữ "Vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Hoàng Hồng P" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới.

4.2. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, loại bàn phím, tình trạng điện thoại cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng - xanh, loại màn hình cảm ứng, tình trạng điện thoại cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, loại màn hình cảm ứng, tình trạng điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16-9-2020).

5. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Hồng P, Vương Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo Hoàng Hồng P, Vương Văn B có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHSCA huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai